

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LAI CHÂU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2026/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình và nhiệm vụ, hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Số 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 về quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 3871/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi quản lý; thực hiện chương trình và nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 356/BC-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình và nhiệm vụ, hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình và nhiệm vụ, hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2026.
2. Các nghị quyết dưới đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định một số nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định chính sách hỗ trợ tài chính chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình và nhiệm vụ, hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi sử dụng từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu cho công tác quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ và hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 6 và các điểm a, đ, e, i, k khoản 11 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được chủ động áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ quan phê duyệt hoạt động hỗ trợ; các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng

và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng, Thư ký khoa học, Thư ký hành chính và các thành viên khác của hội đồng được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp triển khai mô hình kinh doanh sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh và mở rộng quy mô thị trường dựa trên khai thác hiệu quả công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới.

5. Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp có hoạt động tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có.

Điều 3. Một số nội dung và mức chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, như sau:

a) Chi tiền thù lao Hội đồng: Xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển. Mức chi cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: 1.440.000 đồng/người/hội đồng.
- Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng: 1.200.000 đồng/người/hội đồng.
- Thư ký khoa học (01 người): 240.000 đồng/người/hội đồng.

- Thư ký hành chính (01 người): 240.000 đồng/người/hội đồng.
- Đại biểu được mời tham dự: 160.000 đồng/người/hội đồng.
- Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện: 800.000 đồng/phiếu nhận xét.
- Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng: 560.000 đồng/phiếu nhận xét.

- Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện: Chủ tịch Hội đồng: 560.000 đồng/người/nhiệm vụ; Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng: 400.000 đồng/người/nhiệm vụ.

b) Chi Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Mức chi cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: 1.200.000 đồng/người/hội đồng.
- Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng: 800.000 đồng/người/hội đồng.
- Thư ký khoa học (01 người): 240.000 đồng/người/hội đồng.
- Thư ký hành chính (01 người): 240.000 đồng/người/hội đồng.
- Đại biểu được mời tham dự: 160.000 đồng/người/hội đồng.
- Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện: 560.000 đồng/phiếu nhận xét.
- Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng: 400.000 đồng/phiếu nhận xét.

c) Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Mức chi cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: 1.440.000 đồng/người/hội đồng.
- Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng: 1.200.000 đồng/người/hội đồng.
- Thư ký khoa học (01 người): 240.000 đồng/người/hội đồng.
- Thư ký hành chính (01 người): 240.000 đồng/người/hội đồng.
- Đại biểu được mời tham dự: 160.000 đồng/người/hội đồng.
- Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện: 800.000 đồng/phiếu nhận xét.
- Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng: 560.000 đồng/phiếu nhận xét.

d) Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược. Mức chi cụ thể như sau:

- Mức chi cho Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên) Hội đồng, Thư ký khoa học, Thư ký hành chính: Theo công lao động thực tế và bằng 80% mức chi quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu, cụ thể các mức chi/ngày công tương ứng với các mức lương của chuyên gia tư vấn như sau: Mức 1: 2.200.000 đồng/ngày công; Mức 2: 1.700.000 đồng/ngày công; Mức 3: 1.200.000 đồng/ngày công; Mức 4: 920.000 đồng/ngày công.

- Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng: 560.000 đồng/phiếu nhận xét.

đ) Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia: 1.200.000 đồng/chuyên gia.

e) Chi thù lao của các Hội đồng khác quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

g) Các nội dung chi khác (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

a) Chi tiền thù lao:

- Tổ trưởng tổ thẩm định: 800.000 đồng/nhiệm vụ.
- Thành viên tổ thẩm định: 560.000 đồng/nhiệm vụ.
- Thư ký hành chính: 240.000 đồng/nhiệm vụ.
- Đại biểu được mời tham dự: 160.000 đồng/nhiệm vụ.

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

3. Chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm:

a) Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

b) Mức chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều này.

c) Mức chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại các điểm a, đ khoản 1 Điều này.

4. Chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 1.600.000 đồng/người/buổi.

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 560.000 đồng/người/buổi.

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 4.000.000 đồng/báo cáo.

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 2.400.000 đồng/báo cáo.

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 240.000 đồng/thành viên/buổi.

5. Chi thù lao Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

6. Các khoản chi đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược, kế hoạch quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCHN, bao gồm:

a) Chi quản lý, lập kế hoạch và đánh giá: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

b) Chi xây dựng bộ tiêu chí, biểu mẫu, công cụ thu thập dữ liệu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017

của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

c) Chi tổng hợp, phân tích, thống kê kết quả đánh giá: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

d) Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đánh giá cho cán bộ, chuyên gia: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023.

đ) Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

e) Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu phục vụ quá trình thực hiện đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND.

g) Chi công bố, tổng kết, công khai kết quả đánh giá: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

h) Chi thù lao cho Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

7. Chi tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm của tỉnh Lai Châu, bao gồm:

a) Chi điều tra khảo sát, thu thập và phân tích thông tin: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

b) Chi thuê chuyên gia tư vấn, tổ chức tư vấn độc lập để xây dựng hoặc đánh giá: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

c) Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND.

Điều 4. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
 - a) Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là 56 triệu đồng/người/tháng.
 - b) Chi thù lao đối với các chức danh khác như sau: Thành viên chính bằng 0,8 lần; thành viên bằng 0,4 lần; thư ký khoa học bằng 0,3 lần; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ bằng 0,2 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.
 - c) Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.
2. Chi thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo mức lương quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Quy định này. Tổng dự toán kinh phí thực hiện thuê chuyên gia không quá 30% tổng kinh phí chi tiền thù lao quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3 Điều 13 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN.
3. Chi công tác tổ chức hội nghị, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 3 Quy định này.
4. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND.
5. Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Mức chi bằng 50% mức chi cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quy định này.
6. Kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 400 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 5. Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

1. Mức chi hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Hỗ trợ tối đa không quá 16 triệu đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung.

b) Hỗ trợ tối đa không quá 4 triệu đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

2. Chi tổ chức sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; tổ chức trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

a) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ tối đa không quá 8 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

b) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND.

3. Chi truyền thông, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo:

a) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết), sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình và các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm, chi truyền thông trên mạng xã hội, nhuận bút): Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thành công của Việt Nam: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

4. Chi hoạt động thúc đẩy, phát triển thị trường khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Chi thuê chuyên gia (trong nước và quốc tế) để xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, tiêu chuẩn, doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và cơ sở dữ liệu áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Chi khảo sát, điều tra, thu thập số liệu, dữ liệu phục vụ xây dựng bản đồ công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

c) Chi thuê chuyên gia phân tích hồ sơ công nghệ, khảo sát, lập báo cáo định giá, giám định, thẩm định, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Quy định này.

d) Chi khảo sát, nghiên cứu thị trường khoa học và công nghệ.

Chi tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý số liệu thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

Chi công tác phí, chi hội nghị phục vụ công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

Điều 6. Các nội dung và mức chi khác về quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các nội dung và mức chi khác không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định một số nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân đăng ký hỗ trợ các hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ; ứng dụng khoa học và công nghệ hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; xác lập quyền sở hữu công nghiệp và quản lý chất lượng sản phẩm trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định chính sách hỗ trợ tài chính chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ./.